

## NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG

### PHẦN I. LÝ THUYẾT

#### A. Nấm

##### 1. Đặc điểm của nấm

Sự đa dạng của nấm thể hiện ở:

- + Nhiều hình dạng, kích thước khác nhau
- + Cơ quan sinh sản : là đảm bào tử ( nhóm nấm đảm) , là túi bào tử ( nhóm nấm túi)
- + Có loại nấm ăn được (nấm hương, mộc nhĩ, ...); có loại nấm độc.
- + Sự đa dạng của nấm còn thể hiện ở môi trường sống (đất, rơm rạ, thức ăn, hoa quả, da ...) chủ yếu là ẩm ướt.
- Tất cả các loài nấm được xếp vào giới Nấm: là những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.

##### 2. Vai trò của nấm:

###### a. Vai trò của nấm trong tự nhiên:

- Trong tự nhiên: tham gia vào quá trình phân hủy chất thải và xác động vật, thực vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

###### b. Vai trò của nấm trong đời sống con người:

- Nấm được sử dụng làm thức ăn: nấm rơm, nấm đùi gà, nấm hương, nấm mộc nhĩ,...
- Nấm được sử dụng trong công nghiệp chế biến thực phẩm: làm tác nhân lên men trong sản xuất rượu, bia, bánh mì, nấm men.
- Nấm được sử dụng làm thực phẩm chức năng bổ dưỡng cho cơ thể: nấm linh chi, nấm vân chi đông trùng hạ thảo, ...
- Nấm được sử dụng làm thuốc trừ sâu sinh học: một số loài nấm có khả năng kí sinh trên cơ thể sâu làm ngừng trệ các quá trình sống của sâu.
- Một số con đường lây truyền bệnh do nấm: tiếp xúc với mầm bệnh, ô nhiễm môi trường, vệ sinh cá nhân chưa đúng cách.
- Biện pháp phòng tránh: giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, đồ đạc quần áo khô ráo, sử dụng các loại thuốc kháng nấm.

#### B. Thực vật

- Thực vật bao gồm các ngành chính là Rêu, Dương xỉ, Hạt trần và Hạt kín.

##### 1. Thực vật không có mạch

- Thực vật không có mạch gồm những loài cơ thể không có mạch dẫn (rêu)

- Đặc điểm:

- + Cơ thể nhỏ bé, có rễ giả
- + Thân và lá không có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử

##### 2. Thực vật có mạch

###### a) Dương xỉ

- Đặc điểm:

- + Có hệ mạch, sinh sản bằng bào tử. Sống ở những nơi ẩm, mát (bờ ruộng, chân tường,...)

###### b) Thực vật hạt trần:

- Đặc điểm:

- + Là những cây gỗ có kích thước lớn, có hệ mạch dẫn phát triển

+ Chưa có hoa và quả. Sinh sản bằng hạt nằm lộ trên các lá noãn hở

### c) Thực vật hạt kín

- Đặc điểm:

+ Cơ quan sinh sản là hoa và quả có chứa hạt, cơ quan sinh dưỡng đa dạng về hình thái

+ Hệ mạch phát triển

\* Vai trò của thực vật

#### a. Tìm hiểu vai trò của thực vật trong tự nhiên

Trong tự nhiên, TV là thức ăn của nhiều loài sinh vật khác. TV cung cấp nơi ở, nơi sinh sản cho nhiều loài sinh vật.

#### b. Tìm hiểu vai trò của thực vật với vấn đề bảo vệ môi trường

- TV góp phần giữ cân bằng hàm lượng khí oxy và cacbonic trong không khí, điều hòa khí hậu.

- TV (rừng) có vai trò chống xói mòn đất, chống lũ lụt, sạt lở đất, hạn chế thiên tai, bảo vệ con người và các sinh vật khác.

- Một số hậu quả của việc diện tích rừng đang ngày càng bị thu hẹp: Đồi trọc bị xói mòn, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hạn... Việc trồng nhiều cây xanh có nhiều lợi ích đối với vấn đề bảo vệ MT: Hạn chế/phòng chống được thiên tai (lũ lụt, sạt lở đất, hạn hạn...), bảo vệ sự sống của con người và các sinh vật khác trên trái đất.

#### c. Tìm hiểu vai trò của thực vật trong đời sống

- TV có vai trò quan trọng trong thực tiễn đời sống con người: Cung cấp lương thực, thực phẩm (Ngô, lúa, cây ăn quả...), nguyên liệu làm thuốc (nhân sâm, hạt, quả, lá, thân cây đinh lăng...), nguyên liệu cho các ngành công nghiệp (chế biến thực phẩm: cà phê, tiêu, điều, khai thác gỗ...), làm cảnh (sung, thông...)....

## C. Động vật

- Động vật không xương sống gồm các loài động vật mà cơ thể chúng không có xương sống.

- Động vật không xương sống được chia thành các ngành sau:

\* *Ruột khoang*:

+ Cơ thể đối xứng tỏa tròn, khoang cơ thể thông với bên ngoài qua miệng

+ Quanh miệng có các tua cuốn để bắt mồi

+ Đại diện: sứa, thủy tức, hải quỳ...

\* *Giun dẹp*:

\* *Giun tròn*:

\* *Giun đốt*:

\* *Thân mềm*:

\* *Chân khớp*:

### 2. Động vật có xương sống

\* *Các lớp cá*:

\* *Lớp lưỡng cư*

\* *Lớp bò sát*:

\* *Lớp chim*:

+ Có lông vũ bao phủ cơ thể, chi trước biến đổi thành cánh

+ Hô hấp bằng phổi với hệ thống túi khí thích nghi với đời sống bay lượn

+ Đại diện: chim bồ câu, hải âu, đà điểu...

\* *Lớp động vật có vú (thú)*:

+ Cơ thể phủ lông mao, hô hấp bằng phổi. Đẻ con và nuôi con bằng sữa

+ Đại diện: thỏ, voi, hổ...

\* Vai trò của động vật

## 1. Lợi ích

\* Những lợi ích của động vật đối với con người:

- Làm thuốc, thức ăn cho con người.
- Dùng cho việc nghiên cứu khoa học.
- Dùng sức kéo của động vật vào nông nghiệp.
- Duy trì ổn định hệ sinh thái, phục vụ cho việc tham quan, du lịch.
- Hàng mỹ nghệ, dệt, da: sừng, lông, ...
- Góp phần làm đất tơi xốp: giun đất
- Làm cảnh: san hô, thú nuôi trong sở thú, ..., xiếc: cá heo, khỉ, ...

\* Lợi ích đối với tự nhiên:

- Góp phần làm đa dạng hệ sinh thái.
- Nhiều loại làm đất tơi xốp, cải tạo môi trường.
- Vỏ của các động vật nhỏ góp phần hình thành lớp vỏ bọc đại dương.

## 2. Tác hại

\* Tác hại của động vật với đời sống con người là:

- Kí sinh gây hại cho động vật: giun kí sinh gây bệnh ở người, bọ chét là trung gian truyền bệnh dịch hạch, rận cá và giáp xác chân chèo kí sinh trên cá, ...
- Gây hại cho thực vật, phá hoại mùa màng: ốc bươu vàng gây hại cho lúa, chuột phá hoại mùa màng, ...
- Phá hoại tàu thuyền: con hà bám dưới mạn tàu thuyền gây hư hỏng tàu thuyền, ...
- Phá hoại đồ gia dụng: Mối phá hoại công trình xây dựng, ...

\* Tác hại đối với môi trường:

- Một số loại hoang dã khi chết sẽ gây thối, ô nhiễm môi trường.
- Một số động vật biển lớn tiến đến thuyền chở dầu làm đổ dầu, gây ô nhiễm nước.

## C. Đa dạng sinh học

1. Đa dạng sinh học là gì?

- Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số lượng cá thể trong loài và môi trường sống.
- Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng sinh học phân chia theo các khu vực: Hoang mạc, vùng đài nguyên, rừng mưa nhiệt đới, vùng ôn đới, rừng lá kim, ...

2. Vai trò của đa dạng sinh học

- Vai trò đa dạng sinh học trong tự nhiên:
  - + Bảo vệ đất, nguồn nước, chắn gió, chắn sóng.
  - + Điều hòa khí hậu, duy trì ổn định hệ sinh thái.
- Vai trò đa dạng sinh học trong thực tiễn: Cung cấp các sản phẩm sinh học cho con người như lương thực, thực phẩm, dược liệu, ...

3. Bảo vệ đa dạng sinh học

- Nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học:
  - + Phá rừng, khai thác gỗ, du canh, di dân khai hoang, nuôi trồng thủy sản, xây dựng đô thị làm mất môi trường sống của sinh vật.
  - + Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm, chất thải sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp chưa qua xử lý gây ô nhiễm môi trường.
- Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:
  - + Nghiêm cấm phá rừng, săn bắn, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.
  - + Xây dựng các khu bảo tồn để bảo vệ các loài sinh vật.
  - + Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi để mọi người tham gia bảo vệ rừng.
  - + Tăng cường các hoạt động trồng cây, bảo vệ rừng và môi trường.

## PHẦN II. CÂU HỎI

### A. Trắc nghiệm

Câu 1: Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Khai thác tối đa nguồn lợi từ rừng      B. Đánh bắt cá bằng lưới có mắt với kích thước nhỏ  
C. Săn bắt động vật quý hiếm                  D. Bảo tồn động vật hoang dã

Câu 2: Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có độ đa dạng thấp nhất?

- A. Hoang mạc                      B. Rừng ôn đới                      C. Thảo nguyên      D. Thái Bình Dương

Câu 3: Rừng tự nhiên không có vai trò nào sau đây?

- A. Điều hòa khí hậu                                  B. Cung cấp đất phi nông nghiệp  
C. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên          D. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã

Câu 4: Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

- A. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.      B. Số lượng loài và môi trường sống.  
C. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.      D. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.

Câu 5: Cho các vai trò sau:

- (1) Đảm bảo sự phát triển bền vững của con người.
- (2) Là nguồn cung cấp tài nguyên vô cùng, vô tận.
- (3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người.
- (4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu.
- (5) Liên tục hình thành thêm nhiều loài mới phục vụ cho nhu cầu của con người.

Những vai trò nào là vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

- A. (1), (2), (3).                  B. (2), (3), (5).                  C. (1), (3), (4).                  D. (2), (4), (5).

Câu 6: Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.                  B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.  
C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.          D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Câu 7: Vai trò nào dưới đây không phải của đa dạng sinh học đối với tự nhiên?

- A. Điều hòa khí hậu                                  C. Bảo vệ nguồn nước  
B. Cung cấp nguồn dược liệu                      D. Duy trì sự ổn định của hệ sinh thái

Câu 8: Thực vật được chia thành các ngành nào?

- A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín.                      B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.  
C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm.                  D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.

Câu 9. Biện pháp nào dưới đây không có tác dụng bảo vệ cây xanh?

- A. Trồng rừng ngập mặn                      B. Dựng giá đỡ cho các cây xanh mới trồng.  
C. Khắc tên lên các thân cây ở các khu du lịch.  
D. Không ngắt hoa, bẻ cành các loài cây trong công viên.

Câu 10: Động vật nào sau đây không nằm trong Sách Đỏ Việt Nam?

- A. Cá heo.                      B. Sóc đen Côn Đảo.  
C. Rắn lục mũi hếch.                      D. Gà lôi lam đuôi trắng.

Câu 11: Động vật không xương sống bao gồm?

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.                  B. Ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp.  
C. Bò sát, lưỡng cư, chân khớp, ruột khoang          D. Thú, chim, ruột khoang, cá, giun.

Câu 12. Tập hợp các loài nào sau đây thuộc lớp Động vật có vú (Thú)?

- A. Tôm, muỗi, lợn, cừu                      B. Bò, châu chấu, sư tử, voi  
C. Cá voi, vịt trời, rùa, thỏ                      D. Gấu, mèo, dê, cá heo

Câu 13. Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

- A. Ruồi, chim bồ câu, ếch.                      B. Rắn, cá heo, hổ.  
C. Ruồi, muỗi, chuột.                      D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi.

Câu 14. Trong số các bệnh sau đây, bệnh nào do nấm gây ra?

- A. Bệnh sốt rét. B. Gây bệnh Covid 19 ở người.  
C. Bệnh lao phổi. D. Bệnh hắc bào, lang ben

Câu 15: Loại nấm nào dưới đây là nấm đơn bào?

- A. Nấm rom B. Nấm linh chi. C. Nấm men. D. Nấm mèo.

Câu 16. Vòng cuống nấm và bao gốc nấm là đặc điểm có ở loại nấm nào?

- A. Nấm mốc B. Nấm đơn bào C. Nấm độc D. Nấm ăn được

Câu 17: Tên của loại nấm sau?



- A. Nấm độc đỏ (nấm ruồi) B. Nấm men C. Nấm độc tán trắng D. Nấm men

Câu 18. Thực vật nào dưới đây được xếp vào nhóm thực vật Hạt kín?

- A. Dương xỉ B. Cây thông C. Rêu D. Cây lúa

Câu 19. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

- A. Sinh sản bằng bào tử B. Thân có mạch dẫn C. Có lá thật D. Chưa có rễ chính thức

Câu 20. Thủy tức là đại diện của nhóm động vật nào sau đây:

- A. Ruột khoang B. Giun chỉ C. Thân mềm D. Chân khớp

Câu 21. Loài động vật nào chuyên đục ruỗng các đồ dùng bằng gỗ trong gia đình:

- A. Mối B. Rận C. Ốc sên D. Bọ chết

Câu 22. Đặc điểm để phân biệt động vật có xương sống với động vật không xương sống là

- A. Số loài đông. B. Đẻ nhiều trứng  
C. Có bộ lông dày, rậm. D. Có xương cột sống chứa tủy sống.

Câu 23. Động vật có xương sống bao gồm:

- A. cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú B. cá, chân khớp, bò sát, chim, thú  
C. thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú D. cá, lưỡng cư, ruột khoang, chim, thú

Câu 24. Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Hoang mạc. B. Rừng ôn đới. C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Đài nguyên.

Câu 25. Biện pháp nào sau đây không phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.  
B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.  
C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.  
D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

## B. Tự Luận

Câu 1: Ghép nội dung ở cột A với nội dung ở cột B để được các đặc điểm phù hợp với mỗi ngành trong giới thực vật.

1. Ngành rêu	a. Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử
2. Ngành dương xỉ	b. Rễ, thân, lá phát triển; có mạch dẫn; cơ quan sinh sản là nón, hạt nằm trên lá noãn hở.
3. Ngành hạt trần	c. Có thân, lá, rễ già; không có mạch dẫn; sinh sản bằng bào tử.
4. Ngành hạt kín	d. Rễ, thân, lá phát triển đa dạng; có hoa, quả, hạt; hạt nằm trong quả.

Câu 2. Hãy xác định những câu sau là đúng (Đ) hay sai (S) rồi điền vào bài làm

STT	Câu dẫn	Đ/S
1	Cá hô hấp bằng mang, có nhiều hình dạng khác nhau.	
2	Lưỡng cư là nhóm động vật ở cạn, hô hấp hoàn toàn bằng phổi.	
3	Bò sát là nhóm động vật hoàn toàn thích nghi với lối sống ở cạn.	
4	Chim là nhóm động vật có hệ thống hô hấp (túi khí) phát triển.	
5	Động vật có vú là nhóm động vật hầu hết đẻ con và nuôi con bằng sữa.	

Câu 3. Trình bày vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống con người?

Câu 4. a. Thực vật có vai trò gì đối với đời sống con người?

b. Cho các loài thực vật sau, em hãy sắp xếp các thực vật sau theo từng nhóm phù hợp và xác định đặc điểm mỗi nhóm? (1) Cây rau bợ . (2) Cây dương xỉ. (3) Cây bưởi . (4) Cây lúa. (5) Cây cà chua (6) Vạn tuế

Câu 5. Vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học?

Câu 6. a. Động vật có những vai trò gì trong cuộc sống hằng ngày của em?

b. Cho các loài động vật sau, em hãy sắp xếp các động vật sau theo từng nhóm phù hợp và xác định đặc điểm mỗi nhóm? (1) Ốc . (2) Nhện. (3) Châu chấu. (4) Mực (5) Cá sấu (6) Đà điểu (7) Giun đũa (8) Sán dây (9) Cá voi 10 ( Sứa)

c. Kể tên một số động vật xung quanh em và cho biết vai trò của chúng?

Câu 7: Ở các vùng ven biển, người ta thường trồng phi lao ngoài đê biển để tạo thành “rừng phòng hộ ven biển”. Em hãy tìm hiểu và cho biết:

- Rừng phòng hộ ven biển có tác dụng gì?- Chúng “phòng hộ” bằng cách nào?

Câu 8. Theo em, cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của thực vật hạt kín có đặc điểm nào giúp chúng có mặt ở nhiều nơi và thích nghi với nhiều điều kiện môi trường khác nhau?

**TỔ TRƯỞNG**

**BGH XÁC NHẬN  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Hợp**

**Tạ Thúy Hà**